

**Tổ Chức Pháp Nhân Trường Học KYORITSU IKUEIKAI**  
**HỌC VIỆN NHẬT NGỮ KYORITSU**

**TUYỂN SINH KHÓA MỚI**

**◆ Khóa học và đối tượng tuyển**

Khóa Học		Đối Tượng Tuyển
Nhập học tháng 4 (2 năm)	<b>Khóa Tiếng Nhật Cơ Bản để dự thi</b> • Thi Trung Cấp/ Chuyên Môn/ Đại Học • Chuyển tiếp Đại Học/ Thi Cao Học	* Hoàn thành 12 năm giáo dục phổ thông.
Nhập học tháng 10 (1,5 năm)		* 18 tuổi trở lên  * Đã có bằng hoặc chứng nhận tốt nghiệp đại học tạm thời đối với người muốn thi đại học, cao học.

**◆ Học phí và các khoản phụ thu**

- ※ Phí xét tuyển 20.000 JPY (nộp cùng học phí sau khi nhận thông báo có giấy tư cách lưu trú.
- ※ Cấp học bổng N3 100.000 JPY cho học viên có chứng chỉ N3 trở lên khi nhập học.
- ※ Phí giáo trình và tài liệu tham khảo thu theo thực tế.

**◆ Học phí (Đơn vị tiền: Yên Nhật )**

Nhập Học		Học Phí	Phí Trang Thiết Bị	Phí Bảo Hiểm	Tổng Chi Phí
Tháng 4 (2 năm)	Năm thứ 1	480,000	180,000	30,000	690,000
	Năm thứ 2	480,000	180,000	30,000	690,000
Tháng 10 (1,5 năm)	Năm thứ 1	480,000	180,000	30,000	690,000
	Năm thứ 2	240,000	90,000	15,000	345,000

### ◆ Hồ sơ xin nhập học ( Chung cho các khóa học)

1. Đơn xin nhập học ( Theo mẫu đơn riêng của trường, có dán ảnh và chữ ký của người làm đơn).
  2. Giấy cam kết ( Theo mẫu của trường và có chữ ký của người chi trả chi phí du học).
  3. Bằng tốt nghiệp cấp học cao nhất hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp (Nộp bản gốc).
  - ※ Trường hợp đang theo học tại các trường đại học cao đẳng trong nước, có thể nộp giấy chứng nhận đang theo học tại trường.
  4. Bảng thành tích (Bảng điểm cá nhân) mới nhất.
  5. Ảnh thẻ (5 tấm cỡ 4×3)
  6. Sơ yếu lý lịch (do chính người xin học điền theo mẫu của sở quản lý nhập quốc).
  7. Bản sao hộ chiếu (chỉ sao những trang có số liệu).
  8. Giấy tờ chứng minh lý lịch cá nhân của người là đơn (sổ hộ khẩu gia đình hoặc tương đương).
  9. Bằng năng lực Nhật Ngữ từ cấp N5 trở lên (Nếu có) (Bằng và bảng điểm cụ thể).
  10. Giấy chứng nhận nghề nghiệp ( Đối với đối tượng đang đi làm).
  - ※ Trường hợp đã tốt nghiệp cấp học cao nhất quá 5 năm, cần nộp thêm bản tường trình lý do, mục đích học Tiếng Nhật, nêu rõ mục tiêu định hướng cụ thể sau khi tốt nghiệp tại trường tiếng.
  11. Giấy chứng nhận chi trả chi phí du học (Có ghi rõ các mục chi trả).
  12. Giấy tờ chứng minh quan hệ giữa người chi trả chi phí du học và người xin theo học (Giấy khai sinh, giấy tờ chứng minh quan hệ có công chứng).
  13. Bản gốc giấy chứng nhận số dư tài khoản ngân hàng .
  14. Bản sao sổ ngân hàng hoặc các loại giấy tờ kê khai rõ số dư tài khoản và thu nhập .
  15. Giấy chứng minh nghề nghiệp (trường hợp đi làm tại các doanh nghiệp), hoặc giấy chứng nhận thành lập doanh nghiệp và đăng ký kinh doanh (trường hợp làm chủ doanh nghiệp) của người đứng ra chi trả chi phí du học .
  16. Giấy phép kinh doanh (trường hợp người chi trả chi phí du học làm kinh doanh đơn lẻ).
  17. Bản sao chứng minh nhân dân của người chi trả chi phí du học và người xin theo học .
- « Trường hợp người chi trả chi phí du học thường trú ngoài Nhật bản »
18. Bản sao hộ tịch của người chi trả (ghi đầy đủ tên các thành viên trong gia đình).
  19. Giấy chứng minh thu nhập (3 năm gần nhất đối với người đang đi làm).
  20. Giấy chứng minh đã nộp thuế (3 năm gần nhất, ghi rõ số tiền thu nhập hoặc số tiền đang sở hữu).

**« Trường hợp người chi trả chi phí du học thường trú tại Nhật Bản »**

18. Giấy thường trú.
19. Giấy chứng minh đã nộp thuế thu nhập (Giấy chứng minh thu nhập hoặc số tiền đang sở hữu trong 3 năm gần nhất).

**« Trường hợp chi trả chi phí du học khác »**

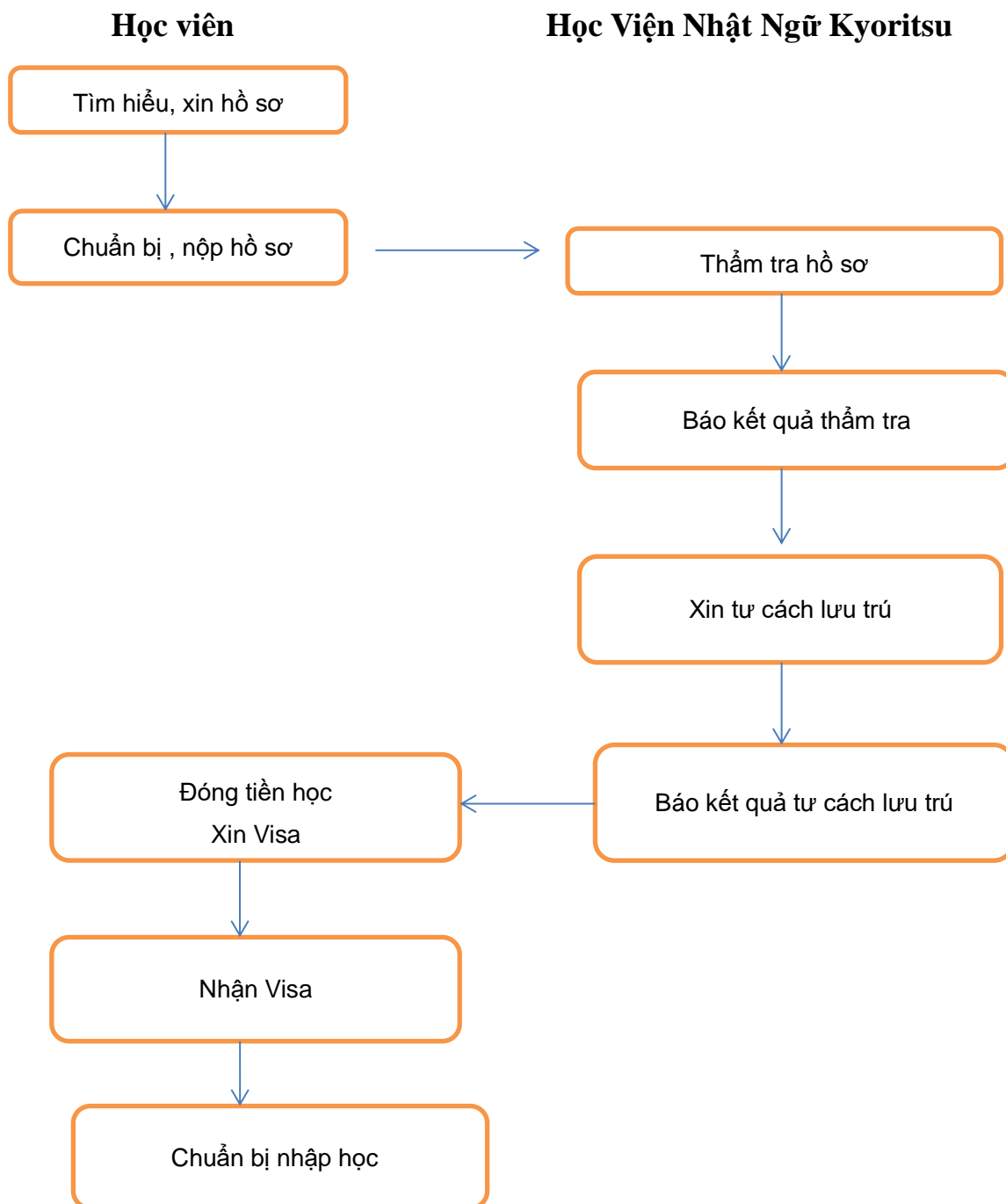
18. Trường hợp được cấp học bổng, nộp giấy tờ chứng minh việc nhận học bổng, ghi rõ số tiền và thời hạn được nhận.

©Hãy liên hệ tới chúng tôi để được giải đáp mọi trường hợp.

**◆ Những điều cần biết khi đóng học phí**

1. Về nguyên tắc, phí xét tuyển thi sẽ không được hoàn trả sau khi đóng.
2. Trường hợp bỏ nguyện vọng qua Nhật du học sau khi nhận giấy tư cách lưu trú, ngoại trừ phí xét tuyển hồ sơ, nhà trường sẽ trả lại học phí sau khi học viên hoàn trả bản gốc tư cách lưu trú và giấy nhập học cho trường.
3. Học phí đã đóng sẽ không được hoàn trả khi học sinh lấy visa tới Nhật không nhập học hoặc thôi học giữa chừng.

## ◆ Trình tự thủ tục tới khi nhập học



※Lưu ý: Mọi chi phí dịch vụ liên quan đến ngân hàng gửi tiền đều do học viên chịu.

## **HỌC VIỆN NHẬT NGỮ KYORITSU NHỮNG CHÚ Ý KHI LÀM THỦ TỤC**

### **◆ Các loại giấy tờ**

※ Tất cả giấy tờ đều cần bản dịch Tiếng Nhật hoặc Tiếng Anh

※ Trường hợp đăng ký lại cần thông báo khi nộp đơn

### **Giấy tờ liên quan đến người đăng ký theo học**

1. Đơn xin nhập học (Theo mẫu của trường)
  - Người đăng ký học phải tự viết tay tất cả các mục trong đơn, không được bỏ trống.
  - Người bảo lãnh có thể ở Việt Nam.
  - Họ tên viết giống như trong hộ chiếu.
  - Đơn xin nhập học cần dán ảnh, mặt sau ảnh ghi đầy đủ họ tên, quốc tịch.
2. Giấy cam kết (Theo mẫu của trường)
3. Giấy chứng nhận tốt nghiệp hoặc bằng tốt nghiệp cấp học cao nhất tính tới thời điểm làm hồ sơ.
  - Nộp bản gốc bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp
  - Trường hợp đang theo học tại các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề, chuyên môn... cần nộp giấy chứng nhận đang là học sinh và giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học phổ thông.
4. Bảng điểm ở cấp học cao nhất
  - Bảng điểm do cơ quan giáo dục đã cấp
5. Ảnh thẻ (5 tấm)
  - Được chụp trong vòng 3 tháng gần nhất (cỡ 4 cm × 3 cm), chụp từ phần ngực trở lên, chính diện rõ mặt, mặt sau ghi đầy đủ họ tên, quốc tịch.
6. Sơ yếu lý lịch (Theo mẫu của cục quản lý xuất nhập cảnh)
  - Người đăng ký học phải tự viết tay tất cả các mục trong đơn, không được bỏ trống. Trường hợp không cần điền thì ghi rõ chữ “Không”.
  - Ghi đầy đủ thông tin về địa chỉ không được viết giản lược.  
(Ghi chính xác từ số nhà... Phường/ Quận/ Huyện..., Thành Phố, Tỉnh...)
  - Lý lịch học cần ghi tên trường, năm nhập học, năm tốt nghiệp phải nhất quán với thông tin ghi trên bằng tốt nghiệp.  
Phải viết liền, không để cách, viết đầy đủ thời gian đi nghĩa vụ quân sự hay thời gian ôn thi dự bị đại học nếu có.
  - Điều kiện đăng ký phải hoàn thành 12 năm giáo dục cơ bản. Cục xuất nhập cảnh xét duyệt hồ sơ theo tiêu chuẩn tiểu học 6 năm, THCS 3 năm, THPT 3 năm. Trường hợp đi học sớm hay muộn hơn cần nộp giấy tờ chứng minh kèm theo.

- Lý lịch học sau khi tốt nghiệp phải ghi đầy đủ. Trường hợp có khoảng trống 3 tháng không ghi rõ nội dung làm gì có thể bị coi như hồ sơ không hợp lệ.
  - Phần lý do du học rất quan trọng, đây là phần chính để đánh giá hồ sơ nên phải viết thật cụ thể. Chú trọng những điểm sau: Lý do, mục đích du học, hoạch định tương lai sẽ ứng dụng Tiếng Nhật đã học như thế nào...(trường hợp không đủ giấy có thể viết bổ xung và đính kèm vào hồ sơ).
7. Bản sao hộ chiếu
- Sao những trang có số liệu
8. Giấy tờ chứng minh mối quan hệ trong gia đình của người đăng ký (Ví dụ: Sổ hộ khẩu...).
- Giấy đăng ký lưu trú có giá trị tại Việt Nam.
9. Giấy chứng nhận về quá trình học Tiếng Nhật và chứng nhận đạt chứng chỉ N5 trở lên (Nếu có).
- Nộp những giấy tờ được cấp từ cơ sở dạy Tiếng Nhật (Chứng nhận hoàn thành khóa học, giấy xác nhận mức độ điểm danh, bảng điểm...).
  - Nộp bản sao chứng chỉ N5 (Nếu có). Tới lúc nộp đơn học viên phải cố gắng đạt chứng chỉ N5 trở lên. Học viên có thể tham gia những Kỳ Thi Năng Lực Tiếng Nhật sau (J. Test, Nat- Test, BJT JLRT, STBJ, TOPJ, GNK).
10. Giấy chứng nhận nghề nghiệp ( Đối với người đang đi làm).

### **Giấy tờ liên quan đến người chi trả chi phí du học**

11. Giấy chứng nhận chi trả chi phí du học.
- Ghi rõ lý do chi trả và số tiền sẽ chi trả.
  - Trường hợp có 2 người chi trả sẽ cần nộp giấy chứng nhận chi trả của cả 2 người.
12. Giấy tờ chứng minh quan hệ giữa người chi trả chi phí du học và người xin theo học (Giấy khai sinh, hộ khẩu...).
- Nộp bản sao giấy khai sinh và hộ khẩu.
  - Thông tin trong đó phải nhất quán với tình trạng hiện tại.
13. Giấy chứng nhận số dư tài khoản ngân hàng của người chi trả.
- Bản gốc giấy chứng nhận số dư tài khoản ngân hàng (Ghi rõ số tài khoản).
  - Số dư tài khoản cần lớn hơn số tiền người chi trả sẽ trả trong suốt quá trình du học của người xin theo học (có thể tính theo thu nhập hàng tháng lớn hơn số tiền dự định chi trả hàng tháng).
14. Bản sao sổ ngân hàng hoặc các loại giấy tờ kê khai rõ số dư tài khoản và thu nhập của người chi trả chi phí du học .

- Những giấy tờ này mang tính chất kiểm chứng cho mục 13 nêu trên. Tốt nhất cần nộp bản sao sổ ngân hàng với nội dung rút gửi tiền trong 3 năm tính lùi từ thời điểm làm hồ sơ. Bản sao phải đầy đủ tên, chi nhánh, số chi nhánh, số tài khoản ngân hàng.
- Trường hợp gửi một khoản tiền lớn vào tài khoản năm đó cần nộp thêm giấy tờ làm rõ xuất xứ khoản tiền gửi đó.

#### 15.16 Giấy chứng minh nghề nghiệp

- Giấy chứng minh nghề nghiệp.
- Giấy phép kinh doanh và giấy chứng minh đã nộp thuế ( trường hợp người chi trả chi phí du học kinh doanh tư nhân ).

### «Người chi trả chi phí du học cư trú ngoài Nhật Bản»

#### 19. Giấy chứng minh thu nhập

- Nộp giấy tờ chứng minh tài chính, thu nhập 3 năm gần nhất.

#### 20. Giấy chứng minh đã nộp thuế

- Nộp giấy chứng minh đã nộp thuế trong khoảng 3 năm gần nhất ( trường hợp người chi trả chi phí du học kinh doanh tư nhân).

### «Người chi trả chi phí du học cư trú tại Nhật Bản»

#### 18. Giấy thường trú

- Trong giấy có ghi tất cả các thành viên sống cùng nhà.

#### 19. Giấy chứng minh đã nộp thuế ( thuế thu nhập)

- Giấy chứng minh thuế thu nhập do cơ quan địa phương cấp, trong đó có ghi tổng số thu nhập của người chi trả (trong 3 năm gần nhất).

### Trường hợp chi trả chi phí du học khác

- 18. Nộp giấy tờ chứng minh việc nhận học bổng, ghi rõ số tiền và thời hạn được nhận.

### ◆ Những chú ý khi làm hồ sơ

1. Giấy tờ trong hồ sơ phải được phát hành trong vòng 6 tháng gần nhất. (3 tháng đối với giấy tờ được phát hành tại Nhật Bản).
2. Cần sử dụng con dấu hợp pháp.
3. Hồ sơ sau khi nộp sẽ không được trả lại ngoại trừ bản gốc bằng tốt nghiệp và giấy chứng nhận tốt nghiệp.
4. Tất cả hồ sơ cần dịch sang Tiếng Nhật. Đơn xin học, Sơ yếu lý lịch ngoài Tiếng Nhật và Tiếng Trung có thể viết bằng Tiếng Anh.

5. Một số nguyên tắc về bản sao hộ tịch (hộ khẩu), sổ ngân hàng, giấy phép kinh doanh:
  - Thống nhất giấy A4
  - Bản dịch viết riêng
  - Bản sao in trực tiếp từ bản gốc
  - Copy một mặt
  - Ghi chú ngày tháng, họ tên người copy, quan hệ giữa người copy và người xin học phòng trừ trường hợp trùng lặp bản sao và trường hợp họ tên người copy không rõ ràng, hồ sơ có thể bị trả về với lý do ngụy tạo.
6. Bản sao hộ tịch (hộ khẩu), sổ ngân hàng, chúng tôi chỉ chấp nhận bản sao in mực tốt, rõ nét chữ. Hãy nộp bản sao rõ nhất có thể, phần chữ mờ xin kèm thêm bản ghi chú, giải thích.  
※Lưu ý: Bản sao sổ ngân hàng bị coi là không hợp lệ nếu những thông tin quan trọng như: họ tên chủ tài khoản, tên ngân hàng, tên chi nhánh gửi tiền, số tài khoản, mã số sổ tiết kiệm hoặc con dấu của ngân hàng phát hành bị mờ, nhòe không đọc được.
7. Các giấy tờ khi nộp yêu cầu có đầy đủ những thông tin sau: Chữ ký (Ghi rõ họ tên) của người phát hành, địa chỉ, số điện thoại, số Fax của cơ quan phát hành.

Tổ chức pháp nhân trường học KYORITSU IKUEIKAI

HỌC VIỆN NHẬT NGŨ KYORITSU

Địa chỉ: 〒 : 113-0034

KYORITSU IKUEIKAI BLDG.

2-17-12 YUSHIMA BUNKYO-KU

TEL: (03)5805-0381

FAX: (03)5684-6358

E-mail: [info@kyoritsu.ac.jp](mailto:info@kyoritsu.ac.jp)

<http://www.kyoritsu.ac.jp>